

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: **61/2018/HS-PT**
Ngày: 04-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bé.
 - **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Năm.
Ông Nguyễn Đức Dũng.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2018/TLPT-HS ngày 10/7/2018 đối với bị cáo Võ Phi T, do có kháng cáo của bị cáo Võ Phi T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên bị cáo: Võ Phi T; sinh ngày 28/8/1972, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Khối x, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: 24 N, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng S và bà Phạm Thị T; Có vợ tên là Nguyễn Thị Bích L (Chết) và có 3 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/9/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo bản án số 106/HSPT ngày 30/9/1992; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Võ Phi T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 92C-076xx lưu thông trên tuyến QL 1A theo hướng từ Nam ra Bắc. Khi đến đoạn Km 1045+100m QL 1A thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, T thấy một xe ô tô tải bồn đi phía trước cùng chiều nên ra tín hiệu xin vượt và đánh lái xe qua phần đường phía Tây (phía ngược chiều) tăng tốc để vượt xe ô tô tải bồn. Trong lúc đang vượt xe ô tô tải bồn thì Võ Phi T phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 76X4-xxxx do anh Huỳnh Văn D (sinh năm 1987; trú tại thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) đang điều khiển phía trước ngược chiều, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên hai xe đã tông vào nhau. Hậu quả anh Huỳnh Văn D chết tại chỗ, xe mô tô 76X4-xxxx và xe ô tô 92C-xxxxx bị hư hỏng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Võ Phi T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Võ Phi T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2018, bị cáo Võ Phi T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Phi T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Phi T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Phi T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Phi T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng vượt xe không đúng quy định, không quan sát xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt dẫn đến gây tai nạn, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/9/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” và “*Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa*” theo bản án số 106/HSPT ngày 30/9/1992. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; cha bị cáo là ông Võ Hồng S là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và kỷ niệm chương là các tình tiết quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chết, một mình nuôi ba con nhỏ, trong đó có hai con còn trong độ tuổi ăn học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức án 9 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp và cần thiết, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Võ Phi T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Phi T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Võ Phi T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Võ Phi T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- THA dân sự huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé